

Số: 6555+/CT-TTHT
V/v triển khai thực hiện
Luật đầu giá tài sản

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2017

Kính gửi: Sở Tư pháp

Cục thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 2080/STP-BTTP ngày 12/09/2017 của Sở Tư pháp vướng mắc về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

I. Đăng ký thuế

Căn cứ Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.

+ Tại Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng.

“b) Doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực chứng khoán, bảo hiểm, kế toán, kiểm toán, luật sư, công chứng hoặc các lĩnh vực chuyên ngành khác không đăng ký doanh nghiệp qua cơ quan đăng ký kinh doanh (sau đây gọi là Tổ chức kinh tế).”

+ Tại Điều 6 quy định về thời hạn thực hiện đăng ký thuế của người nộp thuế

“1. Các tổ chức kinh tế, tổ chức khác có hoạt động sản xuất kinh doanh phải thực hiện đăng ký thuế trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ:

- Ngày ghi trên Giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc Quyết định thành lập, hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Ngày ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đơn vị trực thuộc, hoặc Quyết định thành lập, hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp...”

+ Tại Điều 7 quy định về hồ sơ đăng ký thuế

“1. Hồ sơ đăng ký thuế đối với người nộp thuế là tổ chức kinh tế, tổ chức khác quy định tại điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 2 Thông tư này

a) Đối với đơn vị độc lập, đơn vị chủ quản, hồ sơ đăng ký thuế gồm:

- Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 01-ĐK-TCT và các bảng kê (nếu có) ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao không yêu cầu chứng thực Giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc Quyết định thành lập, hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp, hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.”

+ Tại Điều 8 quy định về địa điểm nộp hồ sơ đăng ký thuế

“3. Tổ chức khác nộp hồ sơ đăng ký thuế tại:



a) Cục Thuế nơi tổ chức đóng trụ sở đối với tổ chức do cơ quan trung ương và cơ quan cấp tỉnh ra quyết định thành lập.

b) Chi cục Thuế nơi tổ chức đóng trụ sở đối với tổ chức do cơ quan cấp huyện ra quyết định thành lập.”

1. Trường hợp Doanh nghiệp nhiều ngành nghề được Sở kế hoạch và đầu tư cấp đăng ký kinh doanh trước ngày 01/07/2017 chuyển đổi toàn bộ sang hoạt động đấu giá tài sản hoặc Doanh nghiệp chỉ kinh doanh lĩnh vực đấu giá tài sản nay chuyển đổi theo Luật đấu giá tài sản được Sở Tư pháp cấp giấy đăng ký hoạt động thì theo quy định về đăng ký thuế phải thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế cũ và xin cấp mã số thuế mới (do chuyển đổi từ doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp sang các tổ chức không hoạt động theo Luật Doanh nghiệp).

2. Các Doanh nghiệp do Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động theo Luật đấu giá tài sản không thực hiện đăng ký Doanh nghiệp qua cơ quan đăng ký kinh doanh thì thực hiện thủ tục cấp mã số thuế mới thực hiện theo quy định tại Thông tư 95/2016/TT-BTC.

II. Về việc sử dụng hoá đơn

Căn cứ Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ.

+ Tại Điều 17 quy định về xử lý thu hồi hóa đơn đã lập

“2. Trường hợp hóa đơn đã lập được giao cho người mua nếu phát hiện lập sai, hoặc theo yêu cầu của một bên, hàng hóa, dịch vụ đã mua bị trả lại hoặc bị đòi lại, hai bên lập biên bản thu hồi các liên của số hóa đơn lập sai, hoặc hóa đơn của hàng hóa, dịch vụ bị trả lại, bị đòi lại và lưu giữ hóa đơn tại người bán.

Biên bản thu hồi hóa đơn phải thể hiện được nội dung lập sai hoặc lý do đòi lại, trả lại hàng hóa, dịch vụ và các thỏa thuận bồi thường giữa hai bên (nếu có).”

Căn cứ Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định:

+ Tại Điểm b Khoản 1 Điều 16 quy định nguyên tắc lập hoá đơn

“b) Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa.

Nội dung trên hóa đơn phải đúng nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh; không được tẩy xóa, sửa chữa; phải dùng cùng màu mực, loại mực không phai, không sử dụng mực đỏ; chữ số và chữ viết phải liên tục, không ngắt quãng, không viết hoặc in đè lên chữ in sẵn và gạch chéo phần còn trống (nếu có). Trường hợp hóa đơn tự in hoặc hóa đơn đặt in được lập bằng máy tính nếu có phần còn trống trên hóa đơn thì không phải gạch chéo.”

+ Tại Khoản 2 Điều 16 quy định cách lập một số tiêu thức cụ thể trên hóa đơn

“a) Tiêu thức “Ngày tháng năm” lập hóa đơn

Ngày lập hóa đơn đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Ngày lập hóa đơn đối với cung ứng dịch vụ là ngày hoàn thành việc cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp tổ chức cung ứng dịch vụ thực hiện thu tiền trước hoặc trong khi cung ứng dịch vụ thì ngày lập hóa đơn là ngày thu tiền...”

b) Tiêu thức “Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán”, “tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua”: ghi tên đầy đủ hoặc tên viết tắt theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế.

Trường hợp tổ chức bán hàng có đơn vị trực thuộc có mã số thuế trực tiếp bán hàng thì ghi tên, địa chỉ, mã số thuế của đơn vị trực thuộc. Trường hợp đơn vị trực thuộc không có mã số thuế thì ghi mã số thuế của trụ sở chính.

Trường hợp khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ từ 200.000 đồng trở lên mỗi lần, người mua không lấy hóa đơn hoặc không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế (nếu có) thì vẫn phải lập hóa đơn và ghi rõ “người mua không lấy hóa đơn” hoặc “người mua không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế”.

+ Tại Khoản 1 Điều 18 quy định về bán hàng hóa, dịch vụ không bắt buộc phải lập hóa đơn

“1. Bán hàng hóa, dịch vụ có tổng giá thanh toán dưới 200.000 đồng mỗi lần thì không phải lập hóa đơn, trừ trường hợp người mua yêu cầu lập và giao hóa đơn.”

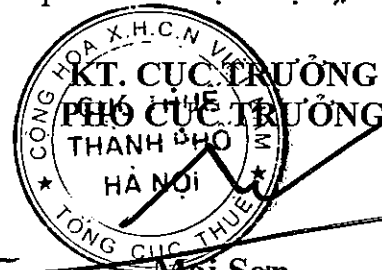
Căn cứ quy định trên, trường hợp tổ chức bán đấu giá tài sản khi bán hồ sơ cho khách hàng tham gia đấu giá thì tổ chức đấu giá phải xuất hoá đơn cho khách hàng làm chứng từ hạch toán theo hướng dẫn tại khoản 1, khoản 2 Điều 16; khoản 1 Điều 18 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty tổ chức đấu giá đã bán hết hồ sơ cho khách hàng nhưng cuộc đấu giá không tổ chức được, cá nhân tham gia đấu giá được hoàn lại số tiền hồ sơ đã nộp thì hai bên lập biên bản thu hồi lại các liên của số hoá đơn đã lập và lưu giữ hoá đơn tại Công ty.

Cục thuế TP Hà Nội thông báo để Sở Tư pháp biết và thực hiện.//

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Pháp Chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (5,2)



Mai Sơn